

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 04 – 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh

2. Bà Phạm Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Vĩnh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

TRẦN THỊ HUYỀN T, sinh ngày 25 tháng 01 năm 2000 tại tỉnh Bến Tre

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh T. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quan M và bà Nguyễn Thị Cẩm H; Chồng: Trần Văn T, sinh năm: 1994, Con: có 01 con sinh ngày 08/8/2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt truy nã ngày 08/5/2022, chuyển tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 11/5/2022, đến ngày 11/5/2022 chuyển qua tạm giam cho đến nay (Có mặt)

- Người làm chứng:

Nguyễn Thanh P, sinh năm: 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 77, đường P, khu phố 5, thị trấn B, huyện L, tỉnh A.

Nguyễn Trung H, sinh năm: 1987 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện B, tỉnh T.

Trần Phúc H, sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh B.

Hồ Văn X, sinh năm: 1993 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp S, xã L, huyện B, tỉnh T.

Lê Văn T, sinh năm: 1989 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện B, tỉnh T.

Nguyễn Công D, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã V, huyện B, tỉnh T.

Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1973 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh T.

Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1971 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 23 giờ 45 phút ngày 10/11/2021, Tổ công tác phòng, chống tội phạm Công an huyện Bình Đại tuần tra trên lộ xã thuộc ấp K, xã L, huyện B, thì phát hiện Nguyễn Thanh P, sinh ngày 15/12/1994, nơi cư trú: số 77, đường P, khu phố 5, thị trấn B, huyện L, tỉnh An, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-415.94 màu sơn đen, chở sau Trần Thị Huyền T, sinh ngày 25/01/2000, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện B, có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật, nên ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. P không chấp hành mà điều khiển xe chở T chạy tiếp. Tổ công tác truy đuổi theo được một đoạn, thì P lái xe tự ngã trên mặt đường. Tổ công tác chạy đến, yêu cầu P và T xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra. Lúc này, T ngồi dưới đất, tay trái kéo móc khóa túi áo khoác bên trái, lấy ra 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng và 01 gói nylon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và làm rơi gói ma túy xuống đất, cách vị trí T ngồi 40 cm, thì bị Tổ công tác phát hiện và T thừa nhận đây là gói ma túy của mình cất giữ để sử dụng. Tổ công tác tiến hành kiểm tra đối với P, thì phát hiện bên trong bóp da màu nâu của P để trong túi quần phía sau bên phải có 01 gói nylon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu xanh, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). P thừa nhận đây là gói ma túy của P cất giữ để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm có:

- Thu giữ của Trần Thị Huyền T: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu đỏ, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu là M1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 359051091784835, số IMEI 2: 359052091784833 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-415.94 màu sơn đen, số máy: JA39E0664229, số khung: 3908HY685187.

- Thu giữ của Nguyễn Thanh P: 01 gói nylon màu trắng được hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có viền màu xanh, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy, được niêm phong trong phong bì ký hiệu là M2); số tiền 1.484.000 đồng; 01 bóp da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

VSMART màu xanh, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt, số IMEI 1: 358877980017239, số IMEI 2: 358877980017247.

Theo Kết luận giám định số 154/2021/GĐMT ngày 16/11/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận:

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì M1 gửi giám định (gói ma túy của Trần Thị Huyền T, có viên màu đỏ) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 9,4941 gam.

- Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong trong phong bì M2 gửi giám định (gói ma túy của Nguyễn Thanh P, có viên màu xanh) là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,0938 gam.

Qua quá trình điều tra xác định T và P là bạn bè chơi chung với nhau. Cả hai đều là người nghiện ma túy. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 10/11/2021, T đến thị trấn B, huyện L, tỉnh A, thì gặp người bạn tên là D quê quán ở huyện B, tỉnh A (không rõ lai lịch nhân thân, địa chỉ cụ thể) cho T gói ma túy nêu trên để dành sử dụng. T cất giấu gói ma túy vào bên trong túi áo khoát bên trái, rồi chạy xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-415.94 đến gặp P để rủ P về quê của T ở xã L, huyện B chơi. T không có nói cho P biết việc T cất giấu gói ma túy trong người. Cũng trong ngày này, P được 01 người đàn ông tên D (có đặc điểm như trên) cho P 01 gói ma túy để sử dụng. P cất giấu gói ma túy vào trong bóp màu nâu để trong túi quần phía sau bên phải và không có nói cho T biết việc này. Sau đó, P chở T về đến xã L, huyện B, thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Ngày 02/12/2021, Cơ quan điều tra tổ chức thực nghiệm điều tra vụ án để cho T và P diễn lại hành vi của từng người như lúc xảy ra vụ án là phù hợp với nhau.

Trong quá trình điều tra, T bỏ trốn khỏi địa phương nơi cư trú. Ngày 24/3/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã đối với T. Đến ngày 08/5/2022, Cơ quan điều tra bắt truy nã được T khi đang lẩn trốn tại nhà.

Ngày 24/6/2022, Cơ quan điều tra trao trả lại cho P số tiền 1.484.000 đồng; 01 bóp da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt (do tài sản, đồ vật này, không có liên quan đến tội phạm và P có nguyện vọng xin nhận lại); đồng thời, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-415.94 cho bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1971, nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện B (là mẹ ruột của T, vì xe mô tô này của bà H đứng tên chủ sở hữu xe, bà H cho T mượn xe đi công việc, không biết việc T lấy xe cùng với P đi tàng trữ trái phép chất ma túy và bà có yêu cầu được nhận lại xe).

Tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKSBD ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Thị Huyền T về tội: ***“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*** theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, phát biểu luận tội, đề nghị như sau:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trần Thị Huyền T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng truy tố.

- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Huyền T mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2022.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 154/2021 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,0798 gam (còn lại sau giám định), bên ngoài có chữ ký, họ tên của Phan Trung T, Nguyễn Thành T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Thị Huyền T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 359051091784835; số IMEI 2: 359052091784833.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Huyền T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng ý với cáo trạng truy tố và lời kết luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Trần Thị Huyền T nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của những người làm chứng, bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt những người làm chứng. Xét thấy vắng mặt những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai ở cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng là phù hợp theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị Huyền T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/11/2021, kết luận giám định chất ma túy ngày 16/11/2021, phù hợp với vật chứng

thu giữ, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản đối chất và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ sơ sở xác định vào lúc 23 giờ 45 phút ngày 10/11/2021, tại ấp K, xã L, huyện B, bị cáo Trần Thị Huyền T đã tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 9,4941 gam với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác phòng, chống tội phạm Công an huyện Bình Đại bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Bị cáo Trần Thị Huyền T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đều nhận biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện. Vì vậy, Cáo trạng số 20/CT-VKSBD ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo về tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo quy định điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Huyền T đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo cư trú và thực hiện tội phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguyên nhân dẫn đến những tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Hành vi này phải được xử lý nghiêm minh để răn đe và phòng ngừa chung xã hội.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị Huyền T có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Huyền T có 01 tình tiết giảm nhẹ được hưởng là “Người phạm tội thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có con còn nhỏ tuổi nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi bị cáo T gây ra là rất nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ 01 phong bì niêm phong số 154/2021 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,0798 gam (còn lại sau giám định) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Thành T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật công an tỉnh Bến Tre là chất ma túy bị cấm tàng trữ nên cần phải tịch thu và tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 359051091784835, số IMEI 2: 359052091784833 là tài sản cá nhân

của bị cáo, không có sử dụng vào việc phạm tội và tại phiên Tòa bị cáo có yêu cầu được nhận lại nên cần phải trả lại cho bị cáo.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trả lại cho Nguyễn Thanh P số tiền 1.484.000 đồng; 01 bóp da màu nâu và 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART màu xanh, màn hình cảm ứng có nhiều vết nứt do tài sản, đồ vật này, không có liên quan đến tội phạm.

- Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Đại đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Cẩm H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 71C1-415.94 vì xe mô tô này của bà H đứng tên chủ sở hữu xe, bà Huyền cho T mượn xe đi công việc, không biết việc T lấy xe cùng với P đi tàng trữ trái phép chất ma túy, không có liên quan đến tội phạm.

[8] Việc tàng trữ 02 gói ma túy của bị cáo Trần Thị Huyền T và anh Nguyễn Thanh P là độc lập với nhau. Cả hai đều không biết mỗi người cất giấu ma túy riêng của từng người. T cất giấu ma túy riêng để sử dụng, không có nói cho P biết và P cũng không biết T cất giấu ma túy trong người, nên hành vi của P không có đồng phạm với T trong vụ án.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh P tàng trữ trái phép chất ma túy là Ketamine (chất ma túy khác ở thể rắn) có khối lượng 0,0938 gam với mục đích để sử dụng, chưa đủ khối lượng ma túy cấu thành tội phạm (dưới 01 gam). Bản thân P chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chưa bị kết án về các loại tội phạm về ma túy như tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy. Vì vậy, hành vi của P không cấu thành tội phạm “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an huyện Bình Đại ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P về hành vi “*Tàng trữ chất ma túy trái phép*” là hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

[9] Đối với người thanh niên tên D quê quán ở huyện B, tỉnh A có cho bị cáo T và anh Nguyễn Thanh P mỗi người 01 gói ma túy, nhưng qua quá trình điều tra không xác định được lai lịch nhân thân, địa chỉ cụ thể của người này, nên không có cơ sở để xử lý. Sau này, nếu triệu tập làm việc được, sẽ tiến hành xử lý sau.

[10] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo T, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Huyền T phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Huyền T 05 (Năm) năm tù.**

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong số 154/2021 bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 9,0798 gam (còn lại sau giám định) bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Trung T, Nguyễn Thành T và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật công an tỉnh Bến Tre.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị Huyền T: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đồng, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 359051091784835, số IMEI 2: 359052091784833.

(Theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại; hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại đang quản lý).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị Huyền T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Trại giam công an tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra công an huyện Bình Đại;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án và văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương